

P, ngày 28 tháng 02 năm 2022

Số: 20/2022/QĐST-HNC

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 238/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Kim C, sinh năm 1979.

Trú ở: Thôn N, huyện P, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Ông Trần Quy Q, sinh năm 1973.

Trú ở: Thôn N, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Võ Thị Kim C và Ông Trần Quy Q

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng bà Võ Thị Kim C và ông Trần Quy Q có hai con chung là Trần Anh T, sinh ngày 12/8/2001 và Trần Quốc H, sinh ngày 10/10/2012, bà C và ông Q thống nhất thỏa thuận giao cháu H cho bà C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*), thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 02/2022 cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đối với cháu T đã trưởng thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Võ Thị Kim C và ông Trần Quy Q thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về án phí: Bà Võ Thị Kim C tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí HNGĐ-ST và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí DSST (phần cấp dưỡng nuôi con). Bà C đã nộp đủ 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004282 ngày 28/12/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS h. P;
- UBND x.H,
huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Sơn